

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2019/HNGĐ – ST**

Ngày: 19-4-2019

"V/v tranh chấp: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 515/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Xuân H, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ 2, thôn 3, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị Q, sinh năm: 1988

HKTT: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lương Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Q tự nguyện chung sống, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2011, ký ngày 18 tháng 10 năm 2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ

chồng có nhiều ý kiến bất đồng, không thể hòa hợp được. Bên cạnh đó, việc chi tiêu tiền bạc không có sự trao đổi, thống nhất ý kiến dẫn đến việc mất niềm tin lẫn nhau. Đến năm 2015 thì anh và chị Hà Thị Q quyết định sống ly thân cho các bên có thời gian và không gian để suy nghĩ. Tuy nhiên, trong thời gian này đôi bên không có sự liên hệ, quan tâm lẫn nhau, đôi bên không có sự cố gắng trong việc hàn gắn tình cảm. Hiện nay, tình cảm của các bên không còn, thời gian sống ly thân dài đôi bên không còn mong muốn đoàn tụ nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Hà Thị Q.

Về nuôi con chung: Anh và chị Hà Thị Q có 01 con chung tên là Lương Hà Gia B sinh ngày: 19/7/2012. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh Lương Xuân H về việc đăng ký kết hôn, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Chị xác định vợ chồng sống ly thân thời gian dài, đôi bên có cuộc sống riêng, tình cảm vợ chồng giữa hai bên không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Lương Xuân H.

Về nuôi con chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Lương Xuân H về con chung. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ:

- Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2011, ký ngày 18/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bản chính); Giấy khai sinh mang tên Lương Hà Gia B (bản photo); Sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân mang tên Lương Xuân H (bản photo); Giấy xác nhận lương lập ngày 18/4/2019; Đơn xin xác nhận lập ngày 04/3/2019

- Bản tự khai của nguyên đơn; Bản tự khai của bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Q (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 18 tháng 10 năm 2011. Lời khai của anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 03). Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Xuân H và chị Hà Thị Q là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Theo lời khai của anh Lương Xuân H và chị Hà Thị Q thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án thì trong thời gian chung sống, vợ chồng thiếu thôn tiền bạc, khó khăn về kinh tế nên trong việc chi tiêu, quản lý về tiền bạc đôi bên thiếu sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến các bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác, các bên khác biệt nhau về cách sống, suy nghĩ, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống vợ chồng khiến vợ chồng không còn sự quan tâm, giúp đỡ nhau. Đến năm 2015 thì anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q sống ly thân liên tục cho đến nay. Hiện nay anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q đều xác nhận không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ được quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; Cuộc sống hôn nhân không thể hiện tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lương Xuân H.

[4] Về nuôi con chung: Anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q đều khai nhận anh chị có 01 con chung tên là Lương Hà Gia B sinh ngày 19 tháng 7 năm 2012. Anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Xét, cháu Lương Hà Gia B còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Anh Lương Xuân H khai nhận trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì anh Lương Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Trong thời gian anh Lương Xuân H chăm sóc, cháu phát triển tốt và đầy đủ. Hiện anh Lương Xuân H có công việc và thu nhập ổn định. Chị Hà Thị Q không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng con chung để xem xét giải quyết yêu cầu của chị. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Lương Hà Gia B theo quy định

vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Lương Hà Gia B cho anh Lương Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q khai nhận anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, nguyên đơn anh Lương Xuân H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lương Xuân H, anh Lương Xuân H được ly hôn với chị Hà Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao Lương Hà Gia B sinh ngày 19 tháng 7 năm 2012 cho anh Lương Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Xuân H chị Hà Thị Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Lương Xuân H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009046 ngày 13 tháng 12 năm 2018 (đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh